

Table with 2 columns: BONG-PHÁP, NGOẠI-QUỐC. Rows for monthly and quarterly subscription rates.

TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE... HUYNH-THÚC-KHANG... TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

Người chân chính tự do chỉ cái gì có thể làm mới làm và chỉ làm cái gì có thể. Cái nguyên lý kỳ diệu thì hành với trẻ con, thì tất cả qui tắc của sự giáo dục là ở đó mà

LÀM VĂN

(Tiếp theo)

Hoàn cảnh là phần hữu-nhinh của vũ-trụ. Đối với phần hữu-hình, phải biết « sự-thực ». Biết « sự-thực » nghĩa là hiểu « nguyên-nhân ». Hiểu được nguyên-nhân của vật-chất thì sai-khiến được vật-chất. Sai-khiến được thì mình làm được chủ, não mình được tự-do.

Muốn hiểu nguyên-nhân của vật-chất, phải quan-sát thí-nghiệm, nghĩa là phải biết các phép khảo-cứu của khoa-học. Học khoa-học theo cách dạy trong các trường sơ-đẳng trung-đẳng ta, không đủ để tập cho não biết khảo-cứu. Trong các trường ấy, học khoa-học thường-thường là học thuộc-lòng, học theo lối « vẹt nói ».

Học như thế đã vô-ích mà không khéo lại có hại. Hại là vì có thể bị « nô-lệ » những điều đã học, có thể mắc nguy-hiểm. Tôi xin thuật câu-chuyện này để độc-giả xét : một hôm, tôi hỏi một cậu bé mười bảy-cấp Cao-đẳng tiểu-học về cách học. Cậu ấy trả-lời rằng : « để-phòng bệnh thổ-lỵ phải giặt chuột, để-phòng bệnh hạch phải uống nước-lọc ». Tôi hỏi : « vì sao phải giặt chuột trong bệnh thổ-lỵ, phải uống nước lọc trong bệnh hạch ? » Cậu ấy trả-lời rằng : « vì chuột truyền bệnh thổ-lỵ, nước lạnh truyền bệnh hạch ». Tôi lại hỏi : « vì sao chuột truyền thổ-lỵ, nước lạnh truyền hạch ? » Hết đến đó thì cậu ấy ù-ơ nói không được. Số là cậu ấy lúc-trước học thuộc-lòng nên bây-giờ lộn cách truyền-nhiễm bệnh hạch với cách truyền-nhiễm bệnh thổ-lỵ. Lộn như thế có nguy-hiểm không ? Nếu ở trường, không dạy nhiều chỉ dạy « vi-trùng bệnh hạch sống trong máu con-chuột, vi-trùng bệnh thổ-lỵ sống trong nước-lạnh », rồi lấy máu-chuột và nước lạnh đem soi dưới kính hiển-vi để học trò xem được sâu bệnh và sâu thổ-lỵ, thì học trò chỉ cần nhớ một điều rất giản-dĩ, điều ấy là « nguyên-nhân ». Biết được nguyên-nhân ấy thì sau ra ở đời có gặp hạch hay thổ-lỵ chỉ suy mà để-phòng. Sâu thổ-lỵ sống trong nước lạnh thì muốn để-phòng phải đứng uống nước-lạnh, đứng ăn rau sống (vì rau-sống hay lấy nước-lạnh rửa) v.v. Sâu hạch sống trong máu con-chuột thì muốn để-phòng phải giặt chuột, phải xử-sử sạch-sẽ (cho chuột khỏi ở) v.v. Xem chuyện ấy đủ rõ rằng học khoa-học như phần nhiều người học chưa phải đã biết được các phép khảo-cứu của khoa-học,

mà có biết được các phép ấy thì mới tránh được sự nô-lệ bề ngoài.

Muốn tinh-thần được độc-lập thì phải biết suy-xét. Người ta trong tâm-hồn ai cũng có một tinh-linh đặc-biệt làm cho mình là mình, chứ không phải mình là người-khác. Mình nghĩa là « thống-nhất », « tự-tri ». Nếu giáo-dục theo lối tự-do, dạy cách suy-xét, thời sự « thống-nhất » mỗi ngày mỗi thêm cao, thêm mạnh. Thí-dụ : giáo-dục như các thầy-dòng Port-Royal ở Pháp buổi-xưa, giáo-dục theo phép Montessori ở Nga bây-giờ là những cách dạy suy-xét. Nếu giáo-dục theo lối chuyên-chế, không cho suy-xét, thời sự thống-nhất ấy mỗi ngày mỗi mòn, mỗi nhạt, rất cực lại tâm-hồn mình là tâm-hồn ông thầy, tâm-hồn quyền-sách. Thí-dụ giáo-dục theo lối ta lúc xưa, giáo-dục theo lối một số nhiều các trường bây-giờ là những cách dạy chuyên-chế, không cho suy-xét, thời sự thống-nhất ấy mỗi ngày mỗi mòn, mỗi nhạt, rất cực lại tâm-hồn mình là tâm-hồn ông thầy, tâm-hồn quyền-sách.

Người nào bề-ngoại đã biết khảo-cứu, bề-trong đã biết thống-nhất, thời đối với « văn-tự » cũng khỏi bị nô-lệ. Chỉ nên nhớ rằng văn-tự cũng như học-giấy, ý tưởng cũng như học thật : văn-tự nhiều mà ý-tưởng không có, thời cũng như nhà ngân-hàng sắp phải sắp đó thôi.

Ái là kẻ hay làm văn « gộp », đọc qua bài này, chắc cũng có tâm-bỏ được ít-nhiều. Văn chương là tâm-hồn. Tâm-hồn là văn-minh. Văn-chương cao tức tâm-hồn cao. Tâm-hồn cao tức văn-minh cao. Xem như thế thời ta phải nhớ rằng : nghĩa-vụ người làm văn là nặng-nề lắm vậy.

TIXU-TIÊN

VĂN-VĂN

Trước chỉ Từ (CHUYÊN ĐI THÌ)

I. - Năm trước đi thi đặng Tuyền sinh.

Nay bằng Yếu lược mới là vinh.

Lo lòn đầu lòn năm ba chục.

Mua chữ ngồi trên ở đũa đình!

II. - Năm nay quan Đốc chấm trường ta.

Hội khảo thời có thầy Lại nha.

Ái nấy phụ huynh mới lợt cả.

Các ngời diễn thuyết lợt hóm qua.

III. - Môn thi chữ Pháp mới là ghê!

Rồi hồng mầu mầu xạch gỏi rợ.

Từ đó trọn đời không được học.

Sắp lo cây mướn, đồn trâu thuê!

IV. - Học xong học giỏi phải trông nom.

Nhà có nhà không quan cũng đem.

Những trường trường thi, thi chữ nghĩa.

Hay đầu hàng cả lại hàng tôm!

V. - Trăm ngàn đồ được bấy nhiêu người?

Đầu hồng tay quan đã định rồi.

Giám khảo xong về thêm nặng túi.

Tha hồ có bạc lại ăn chơi.

X. T. T

TẬP ĐOẠI

SINH-BÌNH CÔNG CHỦ-NHĨA

ÔNG GIỎ-RÉT (Jean Jaurès)

Lịch-sử ông Giỏ-rét (Tiếp theo)

1) Ông Giỏ-rét đối với việc Đơ-rê-phuyt. - Ai có học lịch-sử Pháp thời cũng có biết việc Đơ-rê-phuyt là gì. Ông Đơ-rê-phuyt là một ông quân lính. Vào khoảng năm 1895, vì can vào việc « mất-thông với Đức », nên ông bị tòa án binh xử bắt tội khổ-sai hai mươi năm. Việc rất tầm-thường, nhưng bởi đó mà nước Pháp phải chia ra hai phe một phe phản-đối ông Đơ-rê-phuyt và một phe binh-vực ông Đơ-rê-phuyt. Phe phản-đối tức là phái quân phiệt (armée) và phái giáo-dõ (parti clerical); phe binh-vực tức là đảng cộng hòa (parti républicain) và đảng xã-hội (parti socialiste). Phe binh-vực muốn Chánh-phủ duyệt Án Đơ-rê-phuyt lại, phe phản-đối không chịu. Bởi thế mà sinh công-kích n.àu rất náo-nhiệt.

Ngày 13-1-1898, báo Rạng-dong (L'Aurore) có đăng bức thư của ông Đơ-la (Zola) gửi lên ông Tổng thống. Bức-thư ấy gọi là bức-thư « tôi cáo » (l'accuse). Đại-y nói rằng : Ông Đơ-rê-phuyt là người vô tội; phái quân phiệt bày đặt những điều không có để làm hại một người vô tội; các ông nguyên-soái của đế- quốc Đơ-rê-phuyt, như ông Mét-xi-ê (Mercier), Binh-lô (Billot), Gông-xơ (Gonse) v.

v. đều là người dối-trá, độc-ác. Nói theo bức thư « tôi cáo » các báo lại có đăng nhiều bức thư của ông Đơ-rê-phuyt ở ngục gửi về cho vợ. Đại-y nói rằng : « nhà nước đối với ông rất ắp chế, không chịu xét đù chứng-cớ cho ông ; ông vô-tội mà phải ở tù, cực khổ không thể tả xiết ; cực khổ phần xác đã đành, lại cực khổ phần hồn nữa : vô-cớ mà mắc tội « phản quốc », sự xấu-hổ ấy đâu chết cũng không rửa sạch ». Thư ông Đơ-la gửi lên như rất thống thiết, mấy bức-thư ấy đăng lên báo khiến nhiều người xem đến phải cảm-động, hiểu rằng các đảng bảo thủ đã lợi dụng việc Đơ-rê-phuyt để gây ra một « tập-kịch-chính trị ».

Khi việc Đơ-rê-phuyt mới xảy ra ông Giỏ-rét lấy có ấy để công-kích xã-hội tự bản. Ông có viết : « Hiện nay, Âu-châu đương đứng vào giữa một thời kỳ rất nguy hiem cho Văn minh và Nhân loại : thời kỳ ấy là thời kỳ quân phiệt chủ nghĩa (militarisme). Các nước tuy bề-ngoại thuận hòa với nhau, mà bề-trong cứ đua nhau đua-sang, rèn-gươm, dùng những kế-hoạch để-tiền để thám thính nhau. Trọng nghề mật-thám, qui những vật ăn-cấp ăn-trộm : đó là mục đích của xã-hội Âu-châu hiện thời. Cách ít lâu về sau, khi ông Đơ-la bị bắt vì bức thư « tôi cáo » ông đưa đơn lên tòa Đại hình khai rằng : « Vì sao những kế-hoạch trong nước như ông Đơ-la phải bình-vực ông Đơ-rê-phuyt ? vì trong việc Đơ-rê-phuyt, Chánh phủ hành động một cách rất ậm-muội. Thiên hạ đồn rằng : trong vụ án Đơ-rê-phuyt Chánh phủ có đưachào quân tòa xem một cái giấy bí mật, mà không cho bị cáo xem. Nếu quả vậy thời Chánh-phủ hành động quá chuyên chế ; nếu quả vậy thời vụ án Đơ-rê-phuyt đã xử một cách trái hẳn với pháp-luật. Vì sao Chánh phủ lại làm một điều trái với công lý như vậy ? ở Hội nghị viện, tôi đã chất vấn ông Thủ-tướng nhiều lần, mà không kị nào ông trả lời được cái gì minh bạch cả ». Một hôm diễn thuyết ở Hạ nghị-viện, ông la to lên rằng : « U, nay mai xã-hội này sẽ trừc-dò, sự trừc-dò ấy không phải vì những kẻ thấy đầu lòn lỏi mà phản-đối như chúng tôi đâu, chính vì những bọn đã gây ra những điều lầm-lối, như các vị nguyên-soái của đế- quốc trước, các vị nguyên-soái của dân-quốc ngày nay... Tôi nói thiệt cho mà nghe : quốc gia này rồi sẽ tan nát. Mà vì sao phải tan nát ? Vì những thủ đoạn âm-muội, những kế-hoạch xố-xi, những tư-cách để-tiền ! » Ông vừa nói xong mấy câu ấy thời giữa Nghị-trường ầm-lên, nơi ấy đáp-hàn, nơi kia dậm-cẳng, người này chửi, người kia mắng, ồn ào không khác gì trong một đám ầu-đã. Giữa Nghị-viện ông biện-luận như thế, ngoài dân gian ông dùng báo để công-động. Ông viết trong báo Tiền-cộng-hòa quốc, tờ Petite République) nhiều bài để chứng-minh rằng ông Đơ-rê-phuyt là vô-tội. Những bài ấy sau góp lại thành một quyển sách, gọi là « các chứng-cớ » (les preuves). Đại-y nói rằng : 1) xét kỹ các cảnh huống thời biết ông Đơ-rê-phuyt là người vô tội và biết vụ án ông đã xử một cách trái hẳn với pháp-luật. 2) các đảng bảo thủ có tâm-lam hại một người vô tội để xóa lòi cho nhiều người khác. Bởi ấy, trong xã-hội có ông Ghe-đơ (Jules Guesde) cũng là một vị lãnh-tạ có tiếng không chịu theo ông, lấy cớ nói rằng : « ông Đơ-rê-phuyt

MỘT CÁI VẤN-ĐỀ QUAN-HỆ TRONG HỌC GIỚI TA NGÀY NAY

(Tiếp theo)

Sự học công thì ngày trước, không phải là hoàn-thiện gì mà cũng không phải là rành công bình cả, song trong nước đã nhận cho là một sự quan trọng mà tại mất trong xã-hội, thường thường trông nom vào, một nói rằng : tuyển trạch nhân tài ; hai nói rằng : bồi dưỡng sĩ-khí, những người ra mà đương trách-chậm trường, phần nhiều là những tay mô phạm, giữ mực công bình, cốt chủ tri-vấn-hoành cho sĩ-phu ưn phục, mà đầu có một đôi kẻ tư-tám tham lam thì trên cũng không đến phép nước, dưới cũng sự đường công-luận mà không dám công-nhiên làm cần. Vì thế nên thời bôn cạnh trong học trò, tự nhiên mà không xuất hiện được.

Vài mươi năm nay, phép học khác xưa mà cách học và thi cũng đổi mới. Đương lúc ban đầu, người minh chưa xu về đường tân-học bao nhiêu, mà các sở công con đang của người dùng, nên phép học phép thi chưa có hạn chế ngày nay học nhiều, người dùng không hết nên phép thi càng hạn chế. Chỉ có một sự học Sơ-học-yếu-lược mà nói thì thấy mỗi năm mỗi thay cách mới, mà thường năm đến kỳ học kỳ thi, trong đám học-sinh, tự nhiên mà anh ra một cái « cái »-tượng khủng hoảng :

Một là lo hồng thì không thể theo học các bậc trên ;

Hai là lo hồng thì quá tuổi thành cả đời phải bỏ học ;

Ba là chưa quá tuổi mà lo hồng thì năm sau không được học nữa thành cũng phải bỏ học cả đời.

Bởi những cơ-khủng hoảng đó mà học trò sinh lòng nôn nã, cầu cạnh phương này, chạy vạy thế nọ, phụ-huynh có con em đi học, cũng vì lòng tức xúc bức-bức mà phải chịu theo, thường năm đến kỳ học kỳ thi, kiểm nơi kỳ thác, tìm cách lo lòn, diễn ra những lần tưởng rất dễ-tiền. Sĩ-phong như thế mà phải gặp những tay chấm trường, cứ lấy công tâm mà đối-phó, thì cái tệ không lựa hành ra được, khốn vì những người ra nhận chức thủ-xã đó, kẻ có công tâm thì

nào có nghĩ đến văn-hoành là gì, công-kĩ là gì, hốt-nhiên được lệnh phải đi chấm trường, cao hạ ở tay, thì xử-tuyệt, lại được cái nhíp-học trò bôn cạnh như thế, không khác gì đi buôn gặp chầu, đi câu gặp chỗ, công-nhiên thuộc về giai cấp tư-bản chứ không phải thuộc về hạng lao-động, đảng xã-hội không nên binh-vực người tư-bản. Ông trả lời lại rằng : ông Đơ-rê-phuyt là một người bị quyền lực áp-chế ; một người đã bị áp-chế thời không còn thuộc về hạng nào nữa, người ấy tức là nhân-loại bị áp-chế, đã lấy công lý làm chủ nghĩa như đảng xã-hội thời phải binh-vực ». Ái kìa, ông cũng không nghe ; ai nói, ông cũng mặc-kệ, ông cứ một mạch công-kích mãi. Cách ít năm sau, ông Đơ-rê-phuyt được thả rồi mà ông cũng không thôi. Kịp đến năm 1903, Chánh-phủ chấp-duyệt Án Đơ-rê-phuyt lại, thời ông mới thôi.

(Còn nữa)

TIXU-TIÊN

THỀ-GIỚI THỜI ĐÀM NAM - QUÂN ĐÀ CHIÊM BẮC-KINH

Gần đây Nam-quân bắc-phạt một ngày một tấn-ti, Trương-tác-Lâm nhân việc Nhật-Trang xung-đột ngổ-lời cầu hòa, nhưng chính-phủ Nam-kinh vẫn chẳng lạ gì Trương là một con cáo già, nói với làm không khi nào hợp, nên họ không chịu giáng-hòa. Để không hòa được mà thế-trận mỗi ngày mỗi kém, Nam-quân áp-mũi đến Bắc-kinh, Trương bắt đầu đi phải bỏ Bắc-kinh mà rút về Phụng-thiên, để quyền-chính lại cho Trương-học-Lương và Dương-vũ-Đình. Tôn-Nội các Bắc-kinh cũng bỏ trốn hết cả.

Có tin rằng ngày 7 Juln quân Diêm-tích Sơn đã kéo vào Bắc-kinh, và trong thành thì có hiệu-chánh phủ Quốc-dân đã có cắm cờ. Vậy thì Bắc-kinh đã thất thủ vào tay Nam-quân rồi. Phải miễn Nam nay đã đề nghị đến vấn đề cử Tổng-thống Trung-hoa Dân-quốc, và đề-kinh đó ở Nam-kinh cho bợp ý nguyên của Tôn Văn hay đời Bắc-kinh để lấy thanh-thế với liệt-cường.

Còn Trương tác-Lâm khi đi xe lửa về gần đến Phụng-thiên, bị tạc đạn ở Liêu-hà kiều, nay một phần sống mà mười phần chết (chưa biết chừng đã chết rồi mà họ còn giữ bí-mật).

Dù sao, ta cũng chắc rằng Dân-quốc Trung-hoa nay đã vẫy tay Quốc-dân đứng, còn Trương tác-Lâm dù sống, hoặc chết mà con cái và bộ-hạ có thể giữ được đất Mãn-châu nữa thì cũng không có thể khôi-phục thế-lực như xưa được nữa.

Nhưng Quốc-dân đáng có thể đề-Mãn-châu ở đó mà nhìn mãi được không ? Đây lại trở lại vấn đề kỳ giản đã bàn trong kỳ báo trước, bây-giờ chỉ nhắc lại rằng : Nhật-bản còn có quyền lợi ở Mãn-châu thì đem trường thi hạch-lâm cái

Than ôi ! việc học việc thi, là một sự quan-hệ trong xã-hội, nhà nước đã hạn chế trường-học, mà việc thi việc hạch-con đề một cách hùng-bơ câu-thả như thế, sao mà dân gian khỏi lòi oán-thề.

Vậy mong cho nhà-Học-chánh lưu-ý đến vấn-đề đó mà tư-chính lại, đến kỳ thi kỳ hạch lại phải xét cho kỹ càng để từng-phep những kẻ bất-chính tư-lam mà răn-người khác-dăng cái tệ chấm-trường ăn-lọt không xuất-biện ra, thì học trò mới được tin-phục vậy.

(Còn nữa)

TIXU-TIÊN

BÁN CỔ PHẦN

Hiện ở Công-ty có người khai bán tám cổ-phần là 160\$00 xin bố cáo cho các cổ-đồng biết ai muốn mua viết thư về cho Công-ty.

HUYNH-THÚC-KHANG
Công-ty

MÁY NGHE HÁT VÔ TUYẾN ĐIỆN

Nếu các Ngài mua một cái máy V. T. Đ. (T. S. F.) của hiệu **RADIO-SINDEX**, thì các Ngài ở nhà cũng nghe được hát tây, hát ta, hát lữ và tin tức các nơi mỗi ngày ba lần.

Sáng 11 giờ 30
Chiều 6 giờ 15
Tối 8 giờ 45

Hiệu Radio-Sindex có bán đủ các kiểu máy V. T. Đ. (T. S. F.) ai ai cũng có thể mua được nhiều giá lắm, ít tiền nhiều tiền có cả. Ai mua máy thì Hiệu Sindex sẽ cho người đi đặt máy hầu tận nhà từ từ cho các Ngài.

AI muốn cần dùng điều gì cứ viết thư hỏi, muốn nghe thử cụ việc bán mà nghe tận hiệu Radio-Sindex không mất tiền.

Hỏi Catalogue T. Đ. mà xem

RADIO-SINDEX

63 Boulevard Paul-Bert - HAIPHONG
Téléphone 45 448

đều bị ốm, còn người kia thì cũng bị một cánh tay bông phồng lên và mặt cũng phải sưng mẩy chỗ đau lắm hai người này có khổ cũng không ít. Người đàn bà kia đang thương hơn vì chồng đi vắng có một thân phải đi làm pha nặng nề quá mà thiệt, mất số phận mới có 25 tuổi chưa được người con nào sớt. Đáng thương thay!

(T. H. N. B.)

NAM-KY SAIGON

BÁO MỚI

Nghe nói ông Nguyễn-thành-Khiết, nguyên trước là quan tòa mới được chánh phủ cho phép xuất bản một tờ báo quốc ngữ tên là «Tam kỳ Nhật-báo» và một cái tạp chí cũng quốc ngữ là «Tam kỳ Tạp chí».

Còn M. Bôi ngọc Thạch, chủ trương tư duy đánh máy thì được phép xuất bản một tờ báo tên là «Kỷ lập báo» (La Licorne), một tuần lễ ra ba lần.

(B. P. T. B.)

Trang sư Cancellieri và ông Barthélemy cũng mới phát hành một tờ báo chữ Pháp tên là «L'Œuvre indochinoise» để phân đối cái chính sách của Outrey.

ĐỘC GIẢ LUẬN ĐÀN

GIAN-NAN KHÓ-NHỌC. TRƯỜNG-HỌC ANH-HÙNG

Một nhà triết-học có nói rằng: «Gian-nan khó-nhoc, trường-học anh-hùng». Lời-nói ấy, mới nghe qua thời kỳ hồ như dễ hiểu, mà kỹ-thuật ý-nghĩa sâu-sắc, rất khó; bởi khó nên chỉ có người hiền lắm ý-nghĩa; mà đã hiền lắm ý-nghĩa thì theo lời triết-lý ấy mà thực-hành lại phải sai-dường lạc-lối. Nếu bảo rằng: bao-nhiều cảnh-ngộ ở đời có thể làm gian-nan thế nào khó-nhoc thân-thân, đều là những trường-học của anh-hùng cả, thời chẳng những ở một mình xã-hội

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

ta đây, mà khắp cả thế-giới những trường-học gian-nan khó-nhoc ấy, đã chiếm-cứ mất một phần nhiều hơn các trường-học khác; thế mà những kẻ do những trường khó-nhoc ấy xuất thân, trong mấy muôn người chưa được một người anh-hùng.

Vấn gian nan khó-nhoc là trường học đã đào tạo anh hùng thiết nhưng chỉ riêng cho hạng người đã sẵn có chí khí anh hùng, làm can đảm kiêu, nhún gập cánh ngoi gian nan khó-nhoc ấy, đã rèn đúc thêm chí khí, nung nấu thêm tâm can. Ví dụ: một người đã sẵn có chí khí anh hùng mà gặp phải cảnh ngộ eo le khó-nhoc, thời biết đem nghị lực để bước qua qua đoạn đường nguy

những đồ cản dưng về đường công cụ mà lần lần lấy công cụ đó để chế-tạo ra những vật liệu thì về đường sinh-hoạt sau này sẽ có một ngày kỷ-nguyên mới.

Sao vậy? Thanh-niên mà cứ một mực kiêu dũng, không có tập luyện vận động, thì cái cơ-năng không những không phát đạt, mà cái công cụ của trời đất của mẹ phủ cho mình là «tay» cũng một ngày một tàn yếu mà đến khi hỏng, nên cần phải có đồ mà giúp cho cơ-năng hoạt bát thêm ra. Huống những đồ công cụ như: khoan, cưa, bào, dũa, cùng đồng hồ, thước tròn, thước vuông, trong nhà hàng ngày nay đều có đủ ở trong phòng thanh-niên mà sẵn đủ đồ đó, để xen vào với địa đồ, sách vở v. v. thì mới phải là một người thanh-niên văn-minh. Nói tóm lại thì loài người ngày nay, muốn khoa học phát đạt, cần phải có cái tay trời sinh như thế mới gọi là đủ năng lực một người phổ thông. Tôi không trông cho thanh-niên làm được bảo vệ-nhân mà chỉ trông cho thanh-niên làm cho được một người phổ thông. Muốn làm cho ra người phổ thông thì những đồ công cụ phổ thông kẻ trên nhất định cần phải có mà không thiếu được.

Kẻ đã sẵn có chí khí anh hùng cũng ví như người học trò đã dốt rồi, có thể tự học một mình với mấy quyển sách; sách ấy tức là những lịch-sử và văn-minh của thế-giới.

(Còn nữa)
Linh-Mậu

TƯ TƯỞNG MỚI

THANH NIÊN VÀ CÔNG CỤ
(Nguyên văn của Ngô trứ Huy)
(Tiếp theo)

Trong ba điều đó đều có nguyên nhân mà xét cho kỹ thì nguyên nhân «xem nhà bán công cụ nhiều hay ít» là thật đúng, vì công cụ là một đồ vật chế-tạo khác. Xà-phòng và lưu-chất, cũng như có đồ công cụ cho tính xảo thì làm mới được nhiều, bán mới được rẻ, tức như một anh thanh-niên Giáp đi học mà trong trường có đồ may và kim kéo chỉ v. v.) thì không khí nào mang chiếc giày rách, hoặc mặc áo dút nát, không đến như anh Ất, anh Bình thiếu những đồ may vá, thường khi đi ra ngoài mà phải mang đồ rách. Nước mà rửa mình đã man đại khát cũng thế.

Hiện trong nước ta không có mấy nhà bán công cụ, có nữa cũng mua nơi nhà hàng tây mà thôi. Trong đám thanh-niên không những không có lòng ham những đồ công cụ đó, thậm chí nhiều kẻ chưa thấy công cụ ra thế nào, chưa nghe đến cái tên nữa, nói đến công-chuyện thanh-niên các nước, còn cho là chuyện trong chiêm bao, có đáng buồn không?

Nếu vậy, muốn cho cái nói của nhà triết-lý kia được rõ ràng, cho người đọc đến lời nói ấy khỏi sai lầm ý-nghĩa, thời ta phải giải rõ ra mới được.

Nay xin cử thanh-niên nước Anh từ 12, 13 tuổi trở xuống thì trong phòng riêng những đồ chơi (như cưa, khoan, dũa v. v.) đều có đủ; 14, 15 tuổi trở lên thì đã có đủ các khuôn mẫu, hàng bán đồ khuôn mẫu mỗi chợ có đến trăm nhà, những nhà chế-tạo đồ khuôn mẫu đó, từ bốn đến mười trăm vạn, những bảo cổ lệ đồ khuôn mẫu đó, mỗi xóm đều có, học-sinh giờ nghỉ học cùng lúc nghỉ nắng, đến đầu hè mà tập nghề chế-tạo. Bên cạnh nhà tôi ở có một trường Trung-học có bảy trăm học trò, trong số đó có ba trăm trẻ trong nhà có những máy để chế-tạo những đồ thường thường.

Từ có bộ quần-hóa, những trẻ có lòng nhiệt thành ái quốc, góp một ít sức để giúp việc công, mỗi ngày lễ và ngày chủ-nhật lãnh về nhà mà chế mỗi trò hai trăm vạn. Lấy bọn thanh-niên mà lại chế-tạo những đồ giết người là một sự không may, song đó là về vấn đề khác chưa bàn đến, chỉ nói về năng lực của thanh-niên thì thanh-niên nước Anh cũng là xuất sắc vậy. Thế mà người ta còn cho là kém thua thanh-niên nước Đức. Ở nước Đức trong nhà một tên phụ xe những đồ công cụ không kém gì một số công xưởng. Nói công xưởng thì có khí rộng nghĩa là những đồ trong nhà đã dùng mà làm các vật chế-tạo cho hoàn thiện. Hàng vì mấy cái năng lực của thanh-niên nước người!

Kỹ-giả không phải theo chủ-nghĩa sang bài vật-chất văn-minh, song nếu trong đời chưa có một cái thuyết gì đánh đổ được câu lý luận: «Hạnh phúc của loài người phải căn cứ vào vật-chất».

Thì kỹ-giả xin bạn thanh-niên ta hãy xem hai bản tay ta, công công cụ các nước văn-minh thì hiểu rằng không những bọn thanh-niên làm công mới cần có công cụ mà đã là thanh-niên thì ai cũng cần có công cụ mới được.

HẾT

Tha-sơn-Thạch lược dịch

VIỆC THẺ GIỚI Á-ĐÔNG

TÁU

Việc Tề-nam. - Tướng-tác-Tân có nói rằng việc Tề-nam, người Nhật không muốn giao thiệp với chính phủ Quốc dân, chỉ với Tướng-giới-Thạch đến Tề-nam một chuyến là giải quyết xong. Nhưng Tướng-giới-Thạch lấy có việc quân mà bộ không thể đi được.

Vì thế Tề-nam là Tề-nam giao thiệp với chính phủ Quốc dân đồng tại Thượng-hải, quyết định việc Tề-nam cho Tướng-giới-Thạch xử trí. Tướng mới cử tá-thần-Tuấn đến Tề-nam yêu cầu người Nhật rút quân.

Chính phủ Tầu cố giữ thái độ ôn hòa. Như: ở Thanh-đảo tướng Nhật đưa tới bưu thư cho các quân sự Tầu yêu cầu phải hạn ngày rút quân Tầu ra khỏi đất Thanh-đảo, thì nghe như quân Tầu đã ưng rồi.

Ở đảng bộ Trung ương chính phủ Quốc dân lại họp một kỳ hội nghị trọng yếu, toàn thể kỳ hội nghị kỷ như sau này: 1) Thái không niệm sát hàng Nhật. 2) Tuổi không niệm sát hàng Nhật.

Tuổi không niệm sát hàng Nhật này có nơi rằng dân chúng nên lượng cho cái khổ tâm của Chính phủ Tầu khi bắt phải thanh công rồi sẽ đối Nhật. Thái lại nói rằng sau này các thư thuyên đều tự mình thêm lấy thì giờ làm việc lười, các nhà buôn, nên để xuống quốc hồn, các nông dân nên gắng sức về việc sinh sản để mà giúp nước, còn như phương pháp tiêu cực và cầu khẩn viện trợ trao thì nếu bỏ cả đi thôi.

Mấy ngày hôm sau có nhiều người vì phát truyền đơn phản Nhật mà trong truyền đơn nói nhiều câu khích liệt qua nên đã bị cảnh sát bắt giao tòa án xử. Có vậy thì biết chính phủ Tầu hết sức tin cậy. Song đó là những tin trước khi Tướng-tác Lâm chưa bị nạn và sau quân chưa vào được Bắc-kinh không biết sau này Quốc dân đảng tưởng nhất Trung-hoa rồi thì thái độ Tầu thế nào, chắc cũng chưa quyết liệt với Nhật được.

Tuy nhiên, về phần chính phủ thì tin cậy, nhưng về phần Quốc dân Trung-hoa thì việc để chế cứ tiến hành dần. Các nơi đều tổ chức bãi thị Nhật và diễn tra về việc lấy chạy hàng Nhật. Những hàng cần dùng mà Tầu không có, như than đá thì họ tìm đường mua của nước khác, đã đắt hơn hàng Nhật họ cũng mua. Lại tổ chức bãi tẩy chay hàng hóa nhàn về hương thôn diễn thuyết để nhất

tri để chế. Phu làm bốn lần và kho hàng Nhật cũng đều đình công đi tìm nghề khác, không rõ hàng cho Nhật nữa. Có mấy tàu buôn Nhật sang Xiêm-la vì không có phu rồi hàng mà phải đóng lại. - Việc quyền tiền ở Xiêm la các thợ thuyền tự nguyện bỏ ra năm phần trăm (5/1) tiền công, các phu làm cao su bỏ ra mười phần trăm (10/1). Các ngân phiếu có mỗi đồng họ đổi ra một xu, các hàng buôn vải định đem hết số tiền «đúng» nộp chính phủ, các hàng buôn gạo thì mỗi bao lấy 4 xu. Số cao su có mỗi gánh lấy hai hào Các chức viên làm việc đều bỏ ra 10 phần trăm tiền lương hiện còn lại tục quyền mại.

Theo T. N. D. B.)

Và truyền điện và báo Tầu

(Tin ngày 9, 10 tháng 6)

Trương tác Lâm. - Ngày 9 có tin Cáp-bi-lên rằng: Tuy công tin tức còn giữ bí mật, nhưng có nơi nói chắc rằng Trương-tác-Lâm đã chết rồi. Tình hình

CÁO-BẠCH

HỘI «NAM-HƯNG TƯ-NHIỆP HỘI-XÃ»
Xin thông báo các ngài về việc này: Xin các ngài có thể gửi thư hoặc người hay chữ bằng văn hoặc bằng miệng đến:

Monsieur le Directeur
NAM-HƯNG TƯ-NHIỆP HỘI-XÃ
77-79 Rue des Cantonnais

HAIPHONG (ANNA)

(Hội này đặt tại bưu điện, địa chỉ: 77-79 Rue des Cantonnais)

Le Directeur

NAM-HƯNG TƯ-NHIỆP HỘI-XÃ - Ung Ha

Đã tiện, lại lợi,
lại chắc chắn trăm bề

Đồng bào ở Trung kỳ ai cũng còn nhớ mấy năm về trước, ai có xe hơi đem đi bảo hiểm, thì phải chịu: gia sản và gặp: nhiều điều bất tiện. Đến khi ông Phạm-Diệm mở hiệu Bảo-hiểm ở Quinhon thấy ngày một sự tiếng lợi danh rành. Trước phải trả 7500 hay là 6500 một người hành-khách, thì tự do về sau chỉ mất có 2500 hay là 1500 mà thôi.

Hãy thay! sự cạnh tranh trong thương cuộc, rất lợi cho thế gian ngày nay phong vận những nhà Bảo-hiểm khác, rno biết về sau gặp điều tai rủi, thường bởi thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đến, tìm ai cho làm bồi, đến hàng ông Diệm, bảo thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đến, tìm ai cho làm bồi, đến hàng ông Diệm, bảo thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đến, tìm ai cho làm bồi, đến hàng ông Diệm, bảo thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đến, tìm ai cho làm bồi, đến hàng ông Diệm, bảo thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đến, tìm ai cho làm bồi, đến hàng ông Diệm, bảo thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đến, tìm ai cho làm bồi, đến hàng ông Diệm, bảo thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đến, tìm ai cho làm bồi, đến hàng ông Diệm, bảo thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đến, tìm ai cho làm bồi, đến hàng ông Diệm, bảo thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đến, tìm ai cho làm bồi, đến hàng ông Diệm, bảo thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đến, tìm ai cho làm bồi, đến hàng ông Diệm, bảo thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đến, tìm ai cho làm bồi, đến hàng ông Diệm, bảo thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đến, tìm ai cho làm bồi, đến hàng ông Diệm, bảo thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đến, tìm ai cho làm bồi, đến hàng ông Diệm, bảo thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đến, tìm ai cho làm bồi, đến hàng ông Diệm, bảo thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đến, tìm ai cho làm bồi, đến hàng ông Diệm, bảo thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đến, tìm ai cho làm bồi, đến hàng ông Diệm, bảo thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đến, tìm ai cho làm bồi, đến hàng ông Diệm, bảo thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đến, tìm ai cho làm bồi, đến hàng ông Diệm, bảo thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đến, tìm ai cho làm bồi, đến hàng ông Diệm, bảo thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đến, tìm ai cho làm bồi, đến hàng ông Diệm, bảo thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đến, tìm ai cho làm bồi, đến hàng ông Diệm, bảo thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đến, tìm ai cho làm bồi, đến hàng ông Diệm, bảo thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đến, tìm ai cho làm bồi, đến hàng ông Diệm, bảo thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

Như vậy, chủ có xe cần chỉ phải đi đến, tìm ai cho làm bồi, đến hàng ông Diệm, bảo thế nào cũng có đời cho gần theo giá 2500 và 1500, thì lại nghe ông Phạm-Diệm sắp trừ xuống còn có đồng-một, đồng-hai (1510, 1520) một người hành-khách mà thôi!

